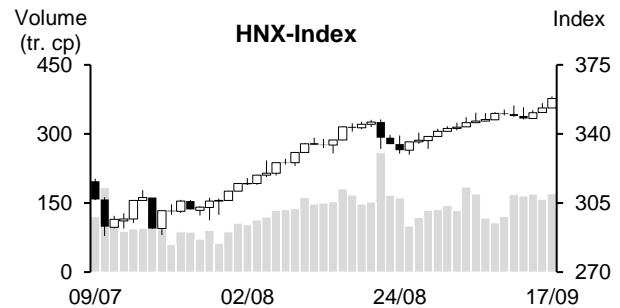
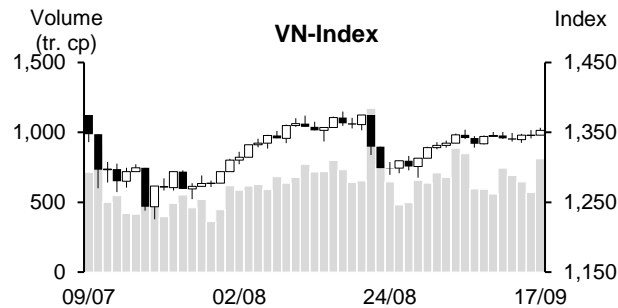


Ngày	Thứ 2 13/09	Thứ 3 14/09	Thứ 4 15/09	Thứ 5 16/09	Thứ 6 17/09	Trung binh
VN-Index	1,341.43	1,339.70	1,345.83	1,345.87	1,352.64	1,345.09
Thay đổi +/-	-3.88	-1.73	6.13	0.04	6.77	1.47
Thay đổi %	-0.29%	-0.13%	0.46%	0.00%	0.50%	0.11%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	743.98	692.13	645.11	570.22	809.51	692.19
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	21,671.88	18,006.15	17,085.31	16,764.99	23,688.52	19,443.37
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-431.20	-753.29	-13.87	-1,319.60	-1,688.13	-841.22
VN30	1,444.99	1,438.16	1,444.85	1,448.98	1,455.59	1,446.51
Thay đổi +/-	-3.34	-6.83	6.69	4.13	6.61	1.45
Thay đổi %	-0.23%	-0.47%	0.47%	0.29%	0.46%	0.10%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	162.87	148.17	130.11	134.63	188.92	152.94
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	8,217.61	7,352.57	6,460.37	7,174.52	9,322.29	7,705.47
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-407.38	-871.50	-103.07	-1,039.62	-1,198.74	-724.06
HNX-Index	349.05	347.86	350.75	353.24	357.97	351.77
Thay đổi +/-	-1.00	-1.19	2.89	2.49	4.73	1.58
Thay đổi %	-0.28%	-0.34%	0.83%	0.71%	1.34%	0.45%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	167.80	165.17	169.32	158.04	170.22	166.11
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,397.24	3,139.86	3,125.57	3,123.55	3,977.35	3,352.71
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	139.80	155.85	4.19	-2.08	439.32	147.42



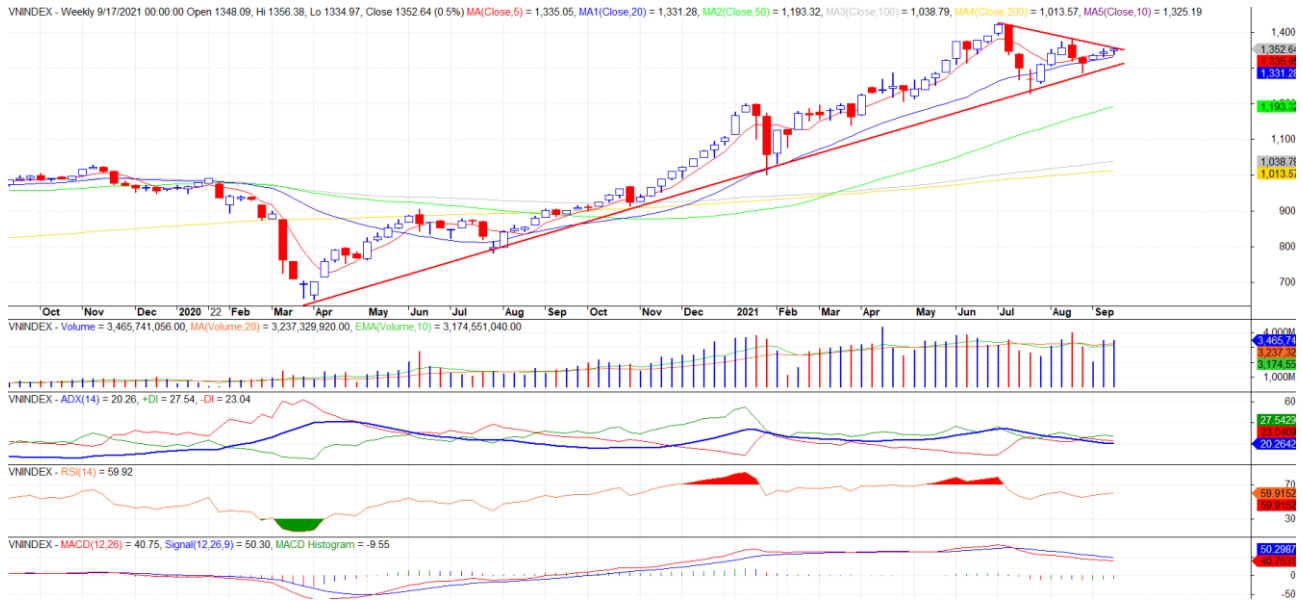
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán có tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp với diễn biến khá tích cực khi VN-Index tích lũy trong biên độ hẹp trước khi thành công vượt được ngưỡng kháng cự quan trọng 1,350 điểm trong phiên giao dịch cuối cùng của tuần. Thanh khoản thị trường được duy trì trên ngưỡng trung bình với lực cầu tìm đến nhiều nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Mặc dù là một trong những nhóm ngành có tác động tiêu cực đến chỉ số trong tuần qua, nhóm ngân hàng đã bắt đầu có tín hiệu đảo chiều đi lên trong 3 phiên cuối tuần. Bên cạnh đó, không thể không nhắc đến sự bứt phá mạnh mẽ của các nhóm ngành như thực phẩm đồ uống, thép hay dầu khí,... Tuy nhiên, sự hưng phấn này vẫn chủ yếu đến từ dòng tiền trong nước khi khối ngoại gia tăng giá trị bán ròng so với những tuần giao dịch trước đó và đánh dấu tuần bán ròng thứ 6 liên tiếp trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

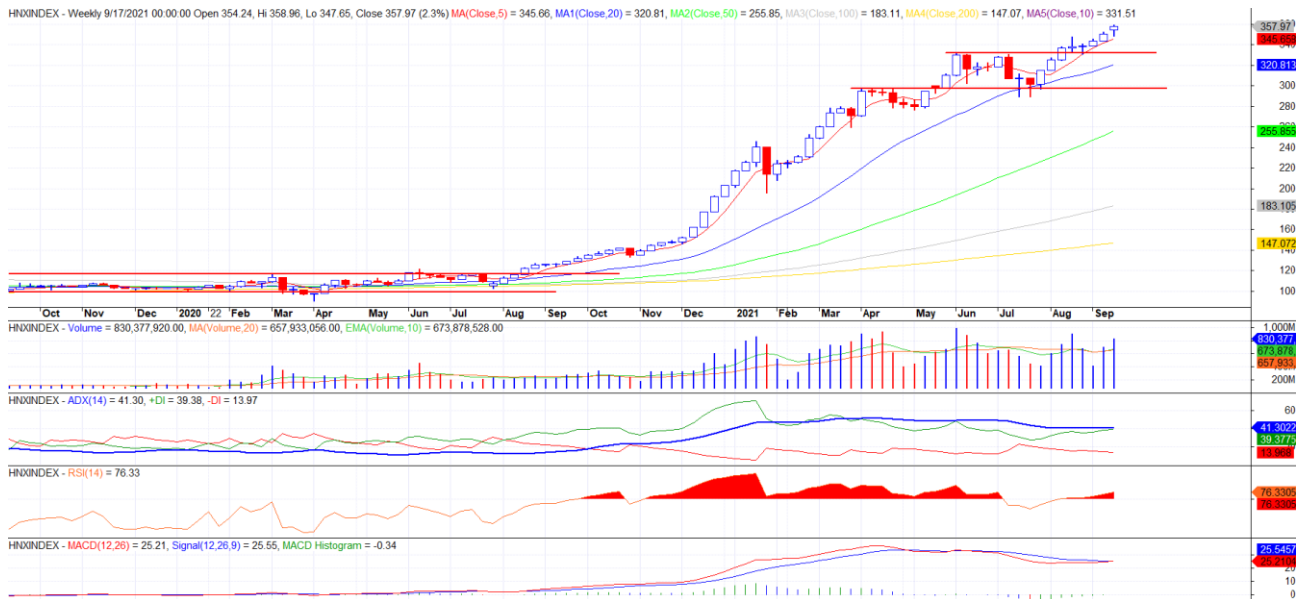
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm sau nền Spinning tuần trước. Tín hiệu tuần vẫn giữ được sự tích cực khi giá vẫn duy trì trên các đường MA cùng MACD Histogram tiếp tục tăng. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có diễn biến tích lũy khá tốt trong vùng 1330-1350 với khối lượng cạn dần, điều này đang phát đi tín hiệu tích cực cho khả năng chỉ số có thể sẽ xuất hiện phiên break trong tuần này, đặc biệt khi các sự kiện đáo hạn phái sinh và cơ cấu ETF đã qua đi. Khi đó, chỉ số cũng sẽ hoàn thành mẫu hình tam giác đã hình thành trong hơn 2 tháng qua và mở ra khả năng bước vào nhịp tăng mới. Ngưỡng kháng cự gần sẽ là vùng đỉnh cũ quanh 1420.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục có tuần tăng điểm. Tín hiệu duy trì tích cực với nến tăng đóng cửa gần mức cao nhất tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã không điều chỉnh nhiều sau các tín hiệu suy yếu trong tuần trước mà thiên về tích lũy và đã có các phiên tăng tốt dần về cuối tuần, đóng cửa duy trì trên MA5 ngày. Tín hiệu nhìn chung vẫn khá tốt và khả năng sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong tuần này. Ngưỡng kháng cự gần quanh 360 có thể sẽ khiến chỉ số rung lắc một tí, trước khi hướng về kháng cự mạnh hơn quanh 380.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều không điều chỉnh nhiều trong các phiên đầu tuần trước và đã có tín hiệu khá tích cực về cuối tuần, cho khả năng sẽ tiếp tục tăng trong tuần này. Nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng tỷ trọng khi chỉ số VN-Index có tín hiệu break, ưu tiên chú ý các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt đã điều chỉnh về hỗ trợ hoặc vừa bật tăng trở lại.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	51,800	0.58%	118,099,800
HQC	3,610	7.44%	81,427,200
DLG	3,400	7.26%	75,945,500
SCR	12,350	6.93%	75,238,500
FIT	14,800	-15.19%	73,818,900

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	28,200	10.59%	65,845,843
SHB	26,800	1.90%	60,141,259
KLF	4,400	7.32%	40,148,528
HUT	9,200	4.55%	32,887,735
BII	28,000	15.70%	32,421,463

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	51,800	0.58%	6,042.7
VHM	81,200	-0.40%	4,188.0
HSG	47,000	4.68%	3,331.7
KBC	42,250	-1.74%	2,700.5
VPB	67,000	3.72%	2,317.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
THD	224,400	2.42%	2,151.2
PVS	28,200	10.59%	1,814.1
SHB	26,800	1.90%	1,566.3
IDC	46,000	3.84%	1,087.7
SHS	40,000	-0.99%	980.4

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MSN	146,000	12.31%	0.37%
GAS	91,900	3.72%	0.12%
SAB	161,000	6.34%	0.12%
VPB	67,000	3.72%	0.12%
DGC	141,900	20.97%	0.08%

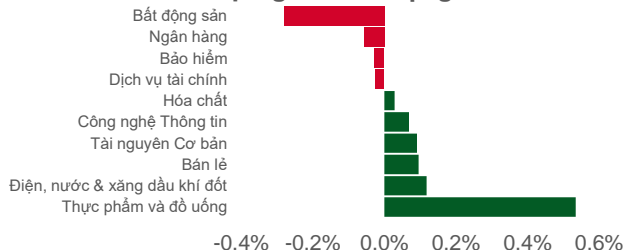
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VNR	42,500	41.20%	0.46%
THD	224,400	2.42%	0.45%
PVS	28,200	10.59%	0.32%
SHB	26,800	1.90%	0.24%
VCS	121,000	3.68%	0.17%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

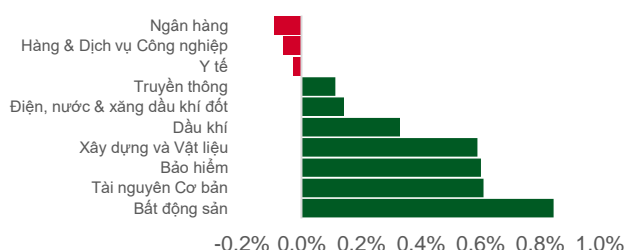
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	86,800	-4.93%	-0.33%
VCB	97,200	-2.02%	-0.14%
GVR	38,550	-1.91%	-0.06%
VJC	124,900	-3.78%	-0.05%
CTG	31,800	-1.55%	-0.05%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVB	30,100	-13.26%	-0.46%
PHP	31,600	-3.95%	-0.10%
MBS	35,200	-2.76%	-0.07%
SHS	40,000	-0.99%	-0.03%
CDN	30,500	-3.48%	-0.03%

Top ngành tác động đến VN-Index

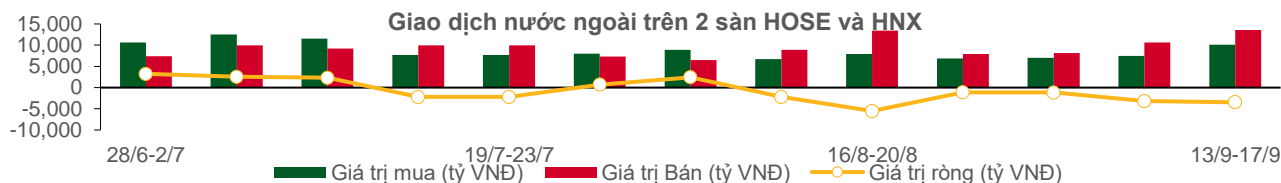


Top ngành tác động đến HNX-Index



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	174.47	9,031.54	268.59	13,237.62	(94.12)	(4,206.09)
HNX	14.74	1,107.82	6.85	370.74	7.90	737.08
Tổng 2 sàn	189.21	10,139.36	275.43	13,608.36	(86.22)	(3,469.01)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VND	54,300	3,230,400	173.35
SAB	161,000	809,800	131.57
DIG	34,050	2,884,100	96.91
VHC	51,800	1,481,200	78.25
DGC	141,900	585,100	75.60

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
THD	224,400	2,660,600	599.83
PVS	28,200	3,275,400	91.03
SHS	40,000	1,357,500	54.25
CEO	11,000	1,392,900	14.85
EID	25,000	110,700	2.85

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VIC	86,800	(17,509,300)	(1,553.44)
FUEVFVND	26,100	(14,116,100)	(365.78)
HPG	51,800	(5,810,500)	(294.22)
VCB	97,200	(2,676,300)	(270.70)
SSI	43,000	(5,808,600)	(249.29)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PLC	41,600	(145,400)	(5.85)
API	40,500	(123,500)	(4.50)
BII	28,000	(127,722)	(3.52)
VNR	42,500	(75,500)	(3.00)
NVB	30,100	(95,400)	(2.87)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912